

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 02 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1996

Nơi thường trú: **thôn D, xã Đ, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.**

Nơi ở hiện tại: **khu Đ, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.**

- **Bị đơn:** anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1993.

Nơi thường trú: **khu Đ, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Văn H1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Văn H1** có 02 con chung là **Nguyễn Anh V**, sinh ngày 05/12/2013 và **Nguyễn Anh K**, sinh ngày 02/7/2015. Anh **Nguyễn Văn H1** trực tiếp nuôi dưỡng con chung **Nguyễn Anh V**; Chị **Nguyễn Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Nguyễn Anh K**. Việc nuôi dưỡng con

chung bắt đầu từ tháng 4 năm 2024 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh **H1** và chị **H** không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Văn H1** không có tài sản chung, không có nợ chung.

- Về án phí Tòa án: chị **Nguyễn Thị H** phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **Nguyễn Thị H** đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005110 ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị **Nguyễn Thị H** 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND TT Quảng Hà, huyện Hải Hà
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thúy Chính